

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/ST- HNGĐ

Ngày: 13/5/2019

V/v Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Minh Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Biện

- Thư ký phiên tòa: Ông : Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử dân sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T - sinh năm: 1981. (Vắng mặt Có lý do).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H - sinh năm: 1978. (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Cùng cư trú tại tổ 01, thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2019 và quá trình tố tụng chị Phạm Thị Thu T trình bày: Chị và anh H kết hôn từ ngày 13/12/2002, có đăng ký tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Việc kết hôn là do tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng luôn căng thẳng, anh H thường xuyên rượu chè, mải mê chơi bài, bỏ bê công việc, do vậy từ mâu thuẫn nhỏ dần đến mâu thuẫn lớn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh H không tu chí làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình, nhiều lần chị và gia đình bố mẹ hai bên đã khuyên can, nhưng anh vẫn không sửa đổi, thường xuyên vắng nhà, hiện anh H đã bỏ đi đâu làm ăn, chị và gia đình bố mẹ đều không biết, anh H không thông báo cho gia đình vợ con, chị thấy không thể duy trì hạnh phúc với anh H được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

Về con chung anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Diệu L - sinh ngày 27/01/2003 và cháu Nguyễn Hải A - sinh ngày 05/01/2008. Sau ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Hải A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung, Công nợ chung : Chị T xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bá H trong quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tổng đạt giấy thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, niêm yết các văn bản tố tụng trên tại nơi anh H cư trú, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Bá H vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản về nguyện vọng của con ngày 20 tháng 02 năm 2019 hai cháu Nguyễn Diệu L - sinh ngày 27/01/2003 và cháu Nguyễn Hải A - sinh ngày 05/01/2008 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị Phạm Thị Thu T. Qua các buổi hòa giải Tòa án triệu tập, nhưng anh H đều không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được việc nuôi con chung.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh H ở tổ 01, thôn C, xã P, Thành phố H, tỉnh Hà Giang nhưng hiện anh H không có mặt tại nơi cư trú. Nay anh H đang ở đâu, làm gì không ai nắm được, việc chị T có đơn xin ly hôn, nuôi con chung, chị T có thông báo với anh H, nhưng anh H không đến tòa để giải quyết.

Biên bản về việc tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em (Phòng Văn hóa và thông tin và phòng LĐTB&XH thành phố H) cho biết: về quan hệ hôn nhân của anh H và chị T không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế của anh chị để giải quyết. Về con chung: hiện anh H không có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định, anh H không có mặt tại địa phương, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất của hai cháu, Tòa giao hai cháu L và cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục hai cháu đến khi trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án do anh H không có mặt tại địa phương Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/4/2019, vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn, nuôi con chung.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận khởi kiện của chị Phạm Thị Thu T về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Bá H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

- Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi hai cháu L và cháu A, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh H được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Thu T phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về Tố tụng:*

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Thu T có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Bá H vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Bá H vắng mặt là vi phạm pháp luật tố tụng quy định tại khoản 5, 15, 16, Điều 70 BLTTDS, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 238 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về Nội dung:*

Xét thấy việc chị Phạm Thị Thu T xin ly hôn với anh Nguyễn Bá H là hoàn toàn có cơ sở bởi lẽ sau kết hôn được một thời gian cuộc sống sinh hoạt gia đình vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp được, bản thân anh H thiếu chăm lo gia đình vợ con, không tu chí làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái, anh chị sống thân ai người ấy lo, việc ai người ấy làm. Như vậy tình cảm vợ chồng không có điều kiện để khắc phục. Khi chị T có yêu cầu xin ly hôn, anh H không có mặt và cũng không có ý kiến gì, thể hiện việc anh H không có thiện trí để hòa giải và duy trì cuộc sống hôn nhân.

Từ những nhận định trên thấy rằng với tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Tòa cần áp dụng khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp.

Về con chung xét thấy hiện tại hai cháu Nguyễn Diệu L - sinh ngày 27/01/2003 và cháu Nguyễn Hải A - sinh ngày 05/01/2008 hiện đang ở cùng với chị T là thực tế. Việc chị T đề nghị ly hôn xin được nuôi hai cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Hải A là hợp lẽ, anh H thường xuyên vắng nhà và bận đi làm ăn, hiện nay không biết anh H ở đâu, làm gì, không có thông tin của anh H. Bản thân anh H không có điều kiện, thời gian chăm sóc con cái. Nguyên vọng của hai cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Hải A khi bố mẹ ly hôn cũng muốn được sống cùng mẹ là chị T. Do đó cần xử giao cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Hải A cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung xét việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Hải A, vì anh H không có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định. Tòa chấp nhận là có căn cứ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm cần áp dụng khoản 4 điều 147 bộ luật TTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

Ban Thường Vụ quốc Hội , buộc chị Phạm Thị Thu T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 4 điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu T về việc xin hôn.

Xử cho chị Phạm Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Bá H .

2. Về con chung:

Xử giao cháu Nguyễn Diệu L - sinh ngày 27/01/2003 và cháu Nguyễn Hải A - sinh ngày 05/01/2008 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Hải A cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Diệu L và cháu Nguyễn Hải A, anh H được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm HNGĐ:

Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số: 01086, ngày 15/01/2019, (*đã thi hành xong*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh
- VKS TP
- THADS
- UNBD p.T
- Các đương sự
- Lưu HS, BP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

Sùng Thị Mai